

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2022/HC-PT

Ngày 31 tháng 5 năm 2022

*V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
và hành vi hành chính*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Ông Hồ Sỹ Hưng.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc,
Thẩm tra viên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên
tòa:** Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 455/2020/TLPT-HC ngày 08 tháng 9 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2020/HCST ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4463/2022/QĐ-PT ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Bà Phạm Thị H, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn 3 TV, xã NC, huyện LN, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người bị kiện:** Chủ tịch UBND huyện LN, tỉnh Hà Nam – Ông Nguyễn Thành T; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** UBND xã NC, huyện LN, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến Đ – Phó Chủ tịch UBND xã NC; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/10/2019; đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 17/12/2019 và đề ngày 11/01/2020, ý kiến trình bày của bà Phạm Thị H thì bà đề nghị Tòa án xem xét cụ thể như sau:

Về nội dung thứ nhất: Bà cho rằng ông Nguyễn Văn O xóm trưởng xóm 4 TV nay là Thôn 3 TV, xã NC tự ý cắt đất nông nghiệp của hộ gia đình bà 03 khẩu bằng 9m² đất để làm nhà văn hóa là trái quy định của pháp luật. Đây là hành vi tham nhũng chiếm đoạt đất hợp pháp của hộ gia đình bà lại được Ủy ban nhân dân (UBND) xã NC bảo kê tại Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 12/6/2019. Bà không đồng ý nhận tiền mà trả bà 9m² đất.

Nội dung thứ hai: UBND huyện LN ban hành Quyết định 428/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 (gọi tắt là Quyết định 428) trái quy định của pháp luật, bởi lẽ sau: Không đảm bảo tính khách quan, công khai dân chủ, đúng pháp luật vì bà không được đối thoại làm rõ 41m² đất theo Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện LN. Diện tích trong tờ bản đồ số 11 thửa 72 ngày 08/11/1990 gia đình bà sử dụng ổn định từ năm 1990 đến nay, đây là đất nông nghiệp của hộ gia đình bà không phải là đất nông nghiệp, UBND huyện mập mờ từ đất ở gia đình bà sang đất nông nghiệp là sai. Căn cứ theo Điều 41 Luật khiếu nại năm 2011, UBND huyện ban hành Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 không gửi cho bà là trái quy định của pháp luật, không giám chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình. Vì vậy không giao Quyết định 428/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 cho bà để bà áp dụng và thực hiện theo quy định của pháp luật. Bà không nhận được Quyết định 428/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 vì vậy bà không có nghĩa vụ phải thực hiện quyết định này.

Đối với đất nông nghiệp của hộ gia đình bà: Bà cho rằng căn cứ đơn khiếu nại đề ngày 08/7/2018 thì đất nông nghiệp của hộ bà còn thiếu 623m² đất.

Căn cứ Văn bản số 515 ngày 12/6/2019 của UBND huyện hướng dẫn thì đơn khiếu nại của bà thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã NC vì bà chưa có Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu.

Căn cứ bản án số 21/2019/HC-ST ngày 12/8/2019, UBND xã trả lời “Quan điểm của UBND xã chưa bao giờ nhận được đơn khiếu nại của bà H về việc hộ bà còn thiếu 620m² đất”. Từ những căn cứ nêu trên đất nông nghiệp thì hộ gia đình bà còn thiếu 623m² đất, chưa được UBND xã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu. UBND huyện lại ban hành Quyết định số 5960/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 (gọi tắt là Quyết định 5960) giải quyết khiếu nại lần hai đối với đất nông nghiệp của hộ bà là không đúng. Bà đề nghị Tòa án giải quyết:

- Ông Nguyễn Văn O lợi dụng chức quyền chiếm đoạt 9m² đất nông nghiệp và phải bồi thường thiệt hại cho gia đình bà.

- Đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 5960/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện LN và Quyết định 428/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 và phải giao Quyết định 428/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện LN về việc giải quyết nội dung đơn khiếu nại của bà (lần 2) theo quy định tại Điều 41 Luật khiếu nại.

Quan điểm của UBND huyện LN là người bị kiện và UBND xã NC là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quan điểm trình bày ý kiến:

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà H về việc hủy Quyết định số 5960/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện LN và Quyết định 428/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện LN và phải giao Quyết định 428/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện LN.

Sau khi ban hành Quyết định số 38/QĐ-UBND, UBND xã NC đã ban hành Thông báo số 10/TB-UBND trả lời nội dung bà H phản ánh theo đúng nội dung mà UBND huyện đã chỉ đạo tại Công văn số 192/UBND-BTD. Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-TU ngày 21/4/2011 của Tỉnh ủy Hà Nam, Kế hoạch số 572/KH-UBND ngày 03/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam và Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 25/4/2012 của Ủy ban nhân dân huyện LN về việc dồn đổi ruộng đất nông nghiệp thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới. UBND xã NC đã xây dựng Đề án dồn đổi ruộng đất nông nghiệp của xã và được Ủy ban nhân dân huyện LN phê duyệt tại Quyết định số 7281/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2012. Căn cứ Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LN về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với nội dung khiếu nại của bà Phạm Thị H. Tại Điều 2 của Quyết định số 428/QĐ-UBND, Ủy ban nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân xã NC cân đối diện tích đất nông nghiệp (vườn, ao) trong khu dân cư của hộ bà H theo kết quả đo đạc của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Lý Nhân theo tiêu chuẩn đất nông nghiệp của hộ bà H để giao ra ngoài đồng đúng đủ diện tích. Đồng thời, chỉ đạo Tiểu ban dồn đổi ruộng đất nông nghiệp xóm 4 TV (nay là Thôn 3 TV) mời bà H để tiến hành giao đất theo đúng Nghị quyết của xóm mà các hộ dân đã họp bàn. Căn cứ Nghị quyết họp dân của xóm 4 TV (nay là Thôn 3 TV) về việc dồn đổi ruộng đất nông nghiệp và Phương án dồn đổi ruộng đất nông nghiệp của xóm 4 TV đã được Ủy ban nhân dân xã NC phê duyệt ngày 20 tháng 8 năm 2013. Thực hiện nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện tại Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2018; ngày 15 tháng 3 năm 2018 Ủy ban nhân dân xã NC đã ban hành Công văn số 10/UBND giao Tiểu ban dồn đổi ruộng đất nông nghiệp của xóm

4 TV (nay là Thôn 3 TV) cân đối lại tiêu chuẩn diện tích của hộ bà H. Thực hiện nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã, Tiểu ban dồn đổi ruộng đất nông nghiệp xóm 4 TV đã thực hiện việc cân đối lại diện tích của hộ bà H, lập phương án điều chỉnh và trình UBND xã phê duyệt. Trước khi phê duyệt phương án điều chỉnh dồn đổi ruộng đất nông nghiệp xóm 4 TV UBND xã đã tổ chức công khai phương án điều chỉnh dồn đổi ruộng đất nông nghiệp xóm 4 TV hết thời gian công khai không có ai có ý kiến gì UBND xã mới phê duyệt phương án điều chỉnh dồn đổi ruộng đất nông nghiệp xóm 4 TV. Trong phương án đã thể hiện tiêu chuẩn, diện tích và kèm theo sơ đồ vị trí dự kiến giao đất cho bà H (vị trí bà H được giao thuộc tờ bản đồ số 7 thửa 285 diện tích 419m² tại xứ đồng Bãi Vỹ). Ngày 21 tháng 12 năm 2018, Ủy ban nhân dân xã NC đã mời bà H ra làm việc để giao ruộng nhưng bà H có ý kiến bận việc gia đình nên xin lùi thời gian nhận ruộng lại đến ngày 04 tháng 01 năm 2019.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục mời bà H ra nhận ruộng nhưng bà cố tình không về làm việc và tiếp tục tới phòng tiếp công dân của huyện đề nghị Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã NC đo, giao lại diện tích đất tiêu chuẩn cho gia đình bà. Ngày 09 tháng 4 năm 2019, Ủy ban nhân dân xã NC một lần nữa mời bà H về tại thực địa để tiến hành giao ruộng cho gia đình bà, thành phần gồm có lãnh đạo UBND xã, đại diện của Thôn 3 TV nhưng bà H cố tình không về nhận ruộng. Sau buổi làm việc, Ủy ban nhân dân xã cũng đã thực hiện việc công khai diện tích, vị trí được giao của hộ bà H, cũng như biên bản làm việc tại thực địa theo quy định. Đồng thời, UBND xã đã thông báo cho bà H biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày UBND xã thực hiện việc công khai, nếu bà H có nhu cầu sử dụng đất thì liên hệ với Thôn 3 TV và UBND xã NC để được giao ruộng theo đúng diện tích và vị trí trong phương án dồn đổi ruộng đất của thôn. Song, hết thời gian trên bà H vẫn không liên hệ với Thôn 3 TV cũng như UBND xã NC để nhận diện tích trên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, Tổ xác minh đã tổ chức buổi làm việc với bà H. Tại buổi làm việc, bà H cho biết UBND xã có mời bà ra nhà Văn hóa xóm 4 TV để thông báo cho bà về việc giao đất tiêu chuẩn cho bà vào buổi chiều ngày 21 tháng 12 năm 2018 đồng thời thông báo cho bà biết việc giao đất tại Bãi Vỹ. Bà H cho biết thêm bà có biết Phương án dồn đổi tại xứ đồng Bãi Vỹ khi thực hiện việc dồn đổi ruộng đất năm 2013. Cụ thể: Tại xứ đồng Bãi Vỹ không thực hiện việc bốc số để giao ruộng mà chỉ thực hiện dịch mốc của các hộ.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, Tổ xác minh đã tổ chức buổi làm việc với đại diện Thôn 3 TV xã NC. Tại buổi làm việc, đại diện Thôn 3 TV cho biết,

đối với nội dung đề nghị giao đất tiêu chuẩn ngoài đồng của bà H, UBND xã đã nhiều lần mời bà H và đơn vị Thôn 3 TV về làm việc để tiến hành giao ruộng cho bà H. Tuy nhiên, bà H không hợp tác nên đến nay vẫn chưa thể thực hiện được việc giao ruộng cho bà H.

Sau khi Ủy ban nhân dân xã có Thông báo về việc đề nghị bà H liên hệ với Thôn 3 TV để nhận diện tích tiêu chuẩn được giao, bà H cũng không có ý kiến gì với đơn vị Thôn 3 TV để nhận lại diện tích ruộng tiêu chuẩn được giao.

Từ những căn cứ trên cho thấy, UBND xã NC đã nghiêm túc thực hiện nội dung chỉ đạo của UBND huyện LN đối với việc cân đối và giao tiêu chuẩn đất nông nghiệp ngoài đồng cho hộ bà H theo đúng quy định. Bà H cũng đã biết căn cứ để UBND xã NC thực hiện việc giao đất cho gia đình bà là căn cứ theo Quyết định số 428/QĐ-UBND. Đồng thời bà H cũng biết Phương án dồn đổi ruộng đất nông nghiệp của xóm 4 TV tại xứ đồng Bải Vỹ cụ thể là đối với vị trí đất tiêu chuẩn của gia đình bà. Do đó, nội dung khiếu nại của bà H cho rằng UBND xã NC có mời bà để giao đất, song không thực hiện việc giao đất cho bà theo quy định của pháp luật là không có cơ sở.

Trên cơ sở kết quả xác minh, ngày 11 tháng 10 năm 2019, Tổ xác minh của huyện đã có Báo cáo số 21/BC-TXM báo cáo kết quả xác minh đối với nội dung khiếu nại của bà H. Căn cứ báo cáo kết quả xác minh, ngày 14/10/2019, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 5960/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần hai đối với nội dung khiếu nại của bà H khẳng định nội dung khiếu nại của bà H là khiếu nại sai và bà yêu cầu hủy Quyết định số 5960/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện là không có căn cứ.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà H cho rằng ông Nguyễn Văn O lợi dụng chức quyền chiếm đoạt 9m² đất nông nghiệp của gia đình bà:

Ngày 5/8/2013 xóm 4 TV cũ đã tổ chức họp nhân dân trong xóm và đi đến thống nhất việc góp đất để xóm cho đầu sản xuất lấy tiền xây dựng nhà văn hóa. Theo nghị quyết thôn thì mỗi khẩu góp 3m², khẩu có đất là những khẩu được hưởng tại thời điểm đất đổi theo tiêu chuẩn 115 và 990. Hộ nào không có đất ngoài đồng thì đóng góp bằng tiền mặt. Khi công trình nghiệm thu quyết toán tính chia bình quân chia theo đầu khẩu quản lý hành chính trong xóm tại thời điểm làm nhà văn hóa để thu, nếu hộ nào thừa sẽ trả lại, hộ nào thiếu phải nộp thêm.

Đối chiếu với nghị quyết của xóm, hộ bà H có 03 khẩu nằm trong diện góp đất gồm vợ chồng bà là khẩu 115 và con gái bà là khẩu 990 diện tích tham gia đóng góp của bà là 9m², bà H cũng nhất trí với việc góp đất vào xóm xây dựng và đã ký tên vào trong danh sách các hộ tham gia góp đất.

Khi triển khai khởi kiện nghị quyết của xóm, nhân dân trong xóm đã góp được 1.112m² đất (trong đó có 9m² đất của hộ bà H tham gia đóng góp) diện tích này được xóm 4 TV cũ dồn gọn vào 2 khu (gồm khu được mại Công Điền và khu ao cạnh nhà trẻ cũ). Sau đó xóm đã tổ chức cho nhân dân trong xóm đấu sản xuất, số tiền đấu được chia bình quân là 298.000 đ/m² (trong đó hộ bà H đóng góp 9m² đất tương ứng với số tiền là 2.682.000đ).

Khi nghiệm thu xong quyết toán đưa vào sử dụng nhà văn hóa vào ngày 16/01/2017 nhân dân trong xóm đã thống nhất mỗi khẩu đóng góp 575.000đ. Đối chiếu với nội dung nhân dân trong xóm đã thống nhất ngày 16/01/2017 thì hộ bà H chỉ có 1 khẩu/3 khẩu, phải đóng góp xây nhà văn hóa với số tiền 575/000đ. Số tiền thừa của hộ bà H là 2.107.000đ.

Ngày 22/2/2019 UBND Xã NC mời ông O nguyên trưởng xóm 3 và bà Phạm Thị H cùng cấp ủy chính quyền xóm 3 về làm việc đã làm rõ các nội dung phản ánh của bà. Nhưng bà H không về làm việc, UBND xã NC đã lập biên bản làm việc và giao trách nhiệm cho xóm 3 tiếp tục mời bà H, ông O về nhà văn hóa của thôn để thanh toán theo nội dung của bà H.

Ngày 24/02/2019, đơn vị xóm 3 TV đã mời bà H, ông O nguyên xóm trưởng xóm 4 TV, cấp ủy chi bộ, xóm trưởng xóm 3 TV về làm việc. Tại hội nghị, bà H nhất trí thanh toán tiền đấu đất góp và đề nghị ông O không được đối trừ sang tiền sản phẩm, dịch vụ. Tuy nhiên do ông O không mang đầy đủ tài liệu nên không làm việc được và thống nhất chuyển sang ngày 25/02/2019 tiếp tục làm việc.

Ngày 25/02/2019 đơn vị xóm 3 lại tiếp tục mời bà H, ông O lên để thanh toán, tại phiên làm việc đại diện xóm thanh toán cho bà H số tiền còn thừa của 2 khẩu không đóng góp theo Nghị quyết xóm, nhưng bà H lại không đồng ý, tự bỏ về.

Ngày 14/03/2019 UBND xã tổ chức hội nghị giữa lãnh đạo UBND xã, TTHDND, MTTQ, các ban ngành đoàn thể của xã, các cấp chính quyền xóm 3, ông O, bà H về làm việc. Tại hội nghị mặc dù được UBND xã, các ban ngành đoàn thể, thôn xóm tuyên truyền, giải thích để bà H nhận lại số tiền trên, nhưng bà H lại tự ý bỏ về mặt khác bà yêu cầu xóm phải trả 6m² đất thừa ra vị trí khác là không thể thực hiện được do không thể bố trí một thửa 6m² đất là không đúng với phương án đòi bồi thường đất của xóm cũng như chủ trương của xã về dồn đổi ruộng đất. Do vậy UBND xã đề nghị bà H khẩn trương nhận lại số tiền thừa là 2.107.000đ tại xóm 3 TV. Xong nhiều lần UBND xã giao Ban Công Tác mặt trận trưởng xóm 3 tiếp tục làm việc với bà H nhận số tiền trên nhưng bà H không nhận nên vẫn chưa thực hiện được. Do vậy yêu cầu của bà H đối với ông O chiếm đoạt 9m² đất là không có cơ sở.

Đây là chủ trương của nhân dân trong thôn phù hợp với đường lối xây dựng nông thôn mới phù hợp với pháp luật. Do vậy quan điểm của UBND huyện LN và UBND xã NC có quan điểm cho rằng: Các nội dung phản ánh khiếu nại của bà H đều đã được UBND xã, UBND huyện thụ lý đóng góp theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi của bà H. Ngoài ra người đại diện ủy quyền của chủ tịch UBND huyện LN có quan điểm yêu cầu khởi kiện của bà H cho rằng UBND huyện LN phải giao Quyết định 428/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 là không có căn cứ vì sau khi Chủ tịch UBND huyện LN ban hành Quyết định trên đã mời bà H lên công bố Quyết định và trực tiếp giao Quyết định 428/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 cho bà H nhưng bà không có mặt, nên UBND huyện chỉ đạo UBND xã tiến hành niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, đồng thời bà yêu cầu hủy Quyết định 428/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện LN là đã hết thời hiệu khởi kiện (quá thời hạn 1 năm) đề nghị Tòa án bác bỏ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại Bản án số 11/2020/HC-ST ngày 24 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; Điều 115; Điều 116; khoản 1 Điều 157; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193; 204; 206; khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; điểm h khoản 1 Điều 12; Điều 18, Điều 36 Luật khiếu nại; Điều 14; Điều 30 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2 Luật Người cao tuổi.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H về việc đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam tuyên: Hủy Quyết định 5960/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 và Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện LN, tỉnh Hà Nam và phải giao Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện LN về việc giải quyết nội dung đơn khiếu nại của bà Phạm Thị H.

2. Bác các yêu cầu khác của bà Phạm Thị H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/8/2020, người khởi kiện là bà Phạm Thị H có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bà Phạm Thị H rút đơn khởi kiện đối với Quyết định 5960/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 và Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Chủ

tịch UBND huyện LN; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, buộc UBND xã NC trả lại bà 9m² đất giáp với diện tích gia đình bà đang sử dụng.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết xét xử, Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng hành chính. Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 229, khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, hủy Bản án số 11/2020/HC-ST ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam về việc bác yêu cầu khởi kiện của bà H đối với yêu cầu đề nghị hủy 02 Quyết định số 428/QĐ-UBND và Quyết định số 5960/QĐ-UBND của UBND huyện LN, tỉnh Hà Nam; Bác kháng cáo của bà Phạm Thị H về việc yêu cầu trả lại 9m² đất, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2020/HC-ST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của các đương sự có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam hủy: Quyết định 5960/QĐ-UBND ngày 14/10/2019, Quyết định 428/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện LN, tỉnh Hà Nam và phải giao Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện LN và các yêu cầu khác của bà H, cụ thể: yêu cầu ông Nguyễn Văn O, trưởng xóm thu hồi 9m² đất ruộng của bà H làm nhà văn hóa xóm là trái pháp luật và đề nghị trả đất, bà H không đồng ý nhận tiền bồi thường. Quá trình giải quyết khiếu nại của bà H, tại Thông báo số 10/TB-UBND ngày 17/6/2019, UBND xã NC thông báo kết quả giải quyết khiếu nại của bà H, có nội dung: “*Việc đơn vị Thôn 3 TV chi trả bằng tiền đối với diện tích đất còn thừa của hộ bà H 2.107.000 đồng là đúng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý là đúng thẩm quyền, trong thời hiệu khởi kiện.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm và tại đơn “sửa đổi nội dung kháng cáo” ngày 22/02/2021 bà Phạm Thị H đề nghị rút đơn khởi kiện đối với yêu cầu hủy Quyết định 5960/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 và Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện LN, tỉnh Hà Nam và phải giao Quyết định 428/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện LN cho bà H. Vì vậy, căn cứ Điều 229 Luật Tố tụng Hành chính, hủy một phần Bản

án số 11/2020/HC-ST ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam về việc bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H về việc đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam tuyên: Hủy Quyết định 5960/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 và Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện LN, tỉnh Hà Nam và phải giao Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện LN về việc giải quyết nội dung đơn khiếu nại của bà Phạm Thị H. Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét phần kháng cáo liên quan đến phần quyết định của bản án sơ thẩm “Bác các yêu cầu khác của bà Phạm Thị H”.

[3]. Xét kháng cáo bà H xem xét lại phần “Bác các yêu cầu khác của bà Phạm Thị H”, có nội dung cụ thể: yêu cầu ông Nguyễn Văn O, trưởng xóm thu hồi 9m² đất ruộng của bà H làm nhà văn hóa xóm là trái pháp luật và đề nghị trả đất, bà H không đồng ý nhận tiền bồi thường. Quá trình giải quyết khiếu nại của bà H, tại Thông báo số 10/TB-UBND ngày 17/6/2019, UBND xã NC thông báo kết quả giải quyết khiếu nại của bà H, có nội dung: “*Việc đơn vị Thôn 3 TV chi trả bằng tiền đối với diện tích đất còn thừa của hộ bà H 2.107.000 đồng là đúng*”.

[3.1]. Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy: Thông báo số 10/TB-UBND ngày 17/6/2019 của UBND xã NC là quyết định, hành vi hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết là đúng, trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 30; Điều 32; Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[3.2]. Việc giải quyết khiếu nại của UBND xã NC là đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 12; Điều 18, Điều 36 Luật Khiếu nại.

[3.3]. Về nội dung: Ngày 05/8/2013 xóm 4 TV (cũ) tổ chức họp nhân dân trong xóm và đi đến thống nhất việc góp đất để xóm cho đầu sản xuất lấy tiền xây dựng nhà văn hóa. Theo nghị quyết thôn thì mỗi khẩu góp 3m², khẩu có đất là những khẩu được hưởng tại thời điểm đất đổi. Hộ nào không có đất ngoài đồng thì đóng góp bằng tiền mặt. Khi công trình nghiệm thu quyết toán tính chia bình quân theo đầu khẩu quản lý hành chính trong xóm tại thời điểm làm nhà văn hóa, nếu hộ nào thừa sẽ trả lại, hộ nào thiếu phải nộp thêm.

Đối chiếu với nghị quyết của xóm, hộ bà H có 03 khẩu nằm trong diện góp đất gồm vợ chồng bà là khẩu 115 và con gái bà là khẩu 990, diện tích tham gia đóng góp của bà là 9m², bà H cũng nhất trí với việc góp đất vào xóm xây dựng và đã ký tên vào trong danh sách các hộ tham gia góp đất.

Khi triển khai nghị quyết của xóm, nhân dân trong xóm đã góp được 1.112m² đất (trong đó có 9m² đất của hộ bà H tham gia đóng góp) sử dụng

làm nhà văn hóa Xóm, diện tích này được xóm 4 TV cũ dồn gọn vào 2 khu (gồm khu được mạ Công Điền và khu ao cạnh nhà trẻ cũ). Sau đó xóm đã tổ chức cho nhân dân trong xóm đấu sản xuất, số tiền đấu được chia bình quân là 298.000đ/m² (trong đó hộ bà H đóng góp 9m² đất tương ứng với số tiền là 2.682.000đ).

Khi nghiệm thu xong quyết toán đưa vào sử dụng nhà văn hóa vào ngày 16/01/2017 nhân dân trong xóm đã thống nhất mỗi khẩu đóng góp 575.000đ. Đối chiếu với nội dung nhân dân trong xóm đã thống nhất ngày 16/01/2017 thì hộ bà H chỉ có 1 khẩu/3 khẩu, phải đóng góp xây nhà văn hóa với số tiền 575.000đ. Số tiền thừa của hộ bà H là 2.107.000đ.

Ngày 22/02/2019 UBND xã NC mời ông O nguyên trưởng xóm 3 và bà Phạm Thị H cùng cấp Ủy chính quyền xóm 3 về làm việc, để làm rõ các nội dung phản ánh của bà. Nhưng bà H không về làm việc, UBND xã NC đã lập biên bản làm việc và giao trách nhiệm cho xóm 3 tiếp tục mời bà H, ông O về nhà văn hóa của thôn để thanh toán theo nội dung của bà H.

Ngày 24/02/2019, đơn vị xóm 3 TV đã mời bà H, ông O nguyên xóm trưởng xóm 4 TV, cấp ủy chi bộ, xóm trưởng xóm 3 TV về làm việc. Tại hội nghị, bà H nhất trí thanh toán tiền đấu đất góp và đề nghị ông O không được đối trừ sang tiền sản phẩm, dịch vụ. Tuy nhiên do ông O không mang đầy đủ tài liệu nên không làm việc được và thống nhất chuyển sang ngày 25/02/2019 tiếp tục làm việc.

Ngày 25/02/2019 đơn vị xóm 3 lại tiếp tục mời bà H, ông O lên để thanh toán, tại phiên làm việc đại diện xóm thanh toán cho bà H, số tiền còn thừa của 2 khẩu không đóng góp theo Nghị quyết xóm, nhưng bà H lại không đồng ý, tự bỏ về.

Ngày 14/3/2019 UBND xã tổ chức hội nghị giữa lãnh đạo UBND xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Mặt trận tổ quốc xã, các ban ngành đoàn thể của xã, các cấp chính quyền xóm 3, ông O, bà H về làm việc. Tại hội nghị mặc dù được UBND xã, các ban ngành đoàn thể, thôn xóm tuyên truyền, giải thích để bà H nhận lại số tiền trên, nhưng bà H lại tự ý bỏ về; mặt khác bà yêu cầu xóm phải trả 6m² đất thừa ra vị trí khác là không thể thực hiện được do không thể bố trí một thửa 6m² đất là không đúng với phương án đòi bồi thường đất của xóm, cũng như chủ trương của xã về dồn đổi ruộng đất. Do vậy, UBND xã đề nghị bà H khẩn trương nhận lại số tiền thừa là 2.107.000đ tại xóm 3 TV. Tuy nhiên, nhiều lần UBND xã giao Ban Công tác mặt trận trưởng xóm 3 tiếp tục làm việc với bà H nhận số tiền trên nhưng bà H không nhận nên vẫn chưa thực hiện được.

Tại Thông báo số 10/TB-UBND ngày 17/6/2019, UBND xã NC thông báo kết quả giải quyết nội dung, phản ánh, đề nghị của bà Phạm Thị H, kết luận: “Việc đơn vị Thôn 3 TV chi trả bằng tiền đối với diện tích đất còn thừa của hộ bà H 2.107.000 đồng là đúng”.

[3.4]. Sau khi xét xử sơ thẩm, tại Quyết định số 2795/2022/QĐ-UTTA ngày 04/4/2022, Tòa án nhân dân cấp cao Ủy thác thu thập chứng cứ về việc xác định UBND xã NC trả cho bà H diện tích đất ruộng là 9m², có phù hợp với thực tiễn không.

Tại biên bản “xem xét, thẩm định tại chỗ” ngày 06/5/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xác định diện tích giao cho bà H “Tại thửa 285, tờ bản đồ số 7, diện tích 428m², Theo hiện trạng thực tế thì diện tích 419m² tiêu chuẩn và 09m² đất BHK”. Như vậy, UBND xã NC đã giao đất ruộng cho bà H đủ 9m², giáp ranh với thửa ruộng thửa 285 theo yêu cầu của bà H, phù hợp với thực tế, thuận tiện cho bà H sản xuất. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H cho rằng bà vẫn chưa nhận được đất ruộng và không phù hợp với thực tế là không có cơ sở. Bà H không xuất trình tài liệu chứng minh, tại các lần giao đất bà H đều không tham gia (mặc dù UBND xã NC đã triệu tập hợp lệ cho bà H).

Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của người bị kiện và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bà H; giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm “Bác các yêu cầu khác của bà Phạm Thị H” là có căn cứ.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bà Phạm Thị H không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, do bà H là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 229 và khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận việc rút một phần đơn khởi kiện của bà Phạm Thị H; hủy và đình chỉ giải quyết một phần Bản án số 11/2020/HC-ST ngày 24 tháng 7 năm

2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam về việc bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H về việc đề nghị hủy Quyết định 5960/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 và Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện LN, tỉnh Hà Nam và phải giao Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện LN về việc giải quyết nội dung đơn khiếu nại của bà Phạm Thị H.

2. Bác kháng cáo của bà Phạm Thị H. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2020/HC-ST ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam về việc “Bác các yêu cầu khác của bà Phạm Thị H”.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí: Bà Phạm Thị H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cường

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Sỹ Hưng

Lê Thị Thúy Bình

Nguyễn Văn Cường

